

CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI CỦA V. I. LÊ NIN VÀ CUỘC SỐNG ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

NGUYỄN NGỌC THÀNH

Đại học KHXH và Nhân Văn - ĐHQGHN

Từ Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), chúng ta quyết định đổi mới toàn diện đất nước. Tinh thần đổi mới của Đại hội VI đã đồng nghĩa với sự giải phóng - giải phóng mọi tiềm năng của đất nước và giải phóng mọi tiềm năng của con người Việt Nam. Quá trình đổi mới ở Việt Nam là quá trình định hướng XHCN. Thực chất của quá trình định hướng XHCN là giữ vững độc lập dân tộc, thực hiện dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, con người hạnh phúc.

Có một điều lý thú là quá trình đổi mới càng diễn ra trên quy mô rộng và càng đi vào chiều sâu, khi quy mô rộng lớn và tính chất phức tạp của nó càng tăng lên, thì chúng ta cũng nhận ra rằng, trên nhiều vấn đề cơ bản, chúng ta dường như đang trở lại với chính sách kinh tế mới (NEP) của V. I. Lê Nin và Đảng của Người, thực hiện trong khoảng những năm đầu của thời kỳ quá độ (1921 - 1926) ở nước Nga và Liên bang Xô viết (tất nhiên không phải trở lại nguyên như cũ).

Nước Nga, sau cách mạng Tháng Mười thành công, V. I. Lê Nin cùng Đảng của Người đã bắt đầu công cuộc xây dựng CNXH một cách "nghiêm ngặt" theo nguyên lý của Các Mác và F. Ăng-ghen. Chính sách "Cộng sản thời chiến" với nền kinh tế công hữu triệt để, công quản triệt để, hiện vật triệt để, với cơ chế phi hàng hóa, phi tiền tệ được điều khiển từ một trung tâm, là phương thức để thực hiện mục tiêu CNXH. Sự phân phối được nhận thức là: "Mỗi thành viên trong xã hội, như đã hoàn thành một phần nào đó của lao động xã hội - tất yếu, thì được xã hội cấp cho một giấy chứng nhận số lượng lao động mình đã làm. Với chứng nhận ấy, người ấy sẽ được lĩnh trong các kho công cộng chứa vật phẩm tiêu dùng một số lượng sản phẩm thích ứng" [1]. Bởi vậy trong Cương lĩnh Đảng cộng sản Nga, đăng trên báo Sự thật số 43 ngày 25 tháng 2 năm 1919 đã viết: "Trong lĩnh vực phân phối, nhiệm vụ hiện nay của chính quyền Xô viết là phải kiên quyết tiếp tục thay thế việc buôn bán bằng chế độ phân phối sản phẩm một cách có kế hoạch và có tổ chức trên quy mô toàn quốc. Mục đích là tổ chức toàn thể nhân dân vào các công xã sản xuất và tiêu dùng có khả năng phân phối tất cả các sản phẩm cần thiết một cách nhanh chóng nhất, có kế hoạch nhất, tiết kiệm nhất, tốn ít công nhất bằng cách tập trung toàn bộ bộ máy phân phối [2]. Nhưng về kinh tế, không thể thủ tiêu toàn bộ tiền tệ ngay lập tức, do đó, V. I. Lê Nin chủ trương: "Đảng Cộng sản Nga sẽ ra sức thực hiện một cách hết sức nhanh chóng những biện pháp triệt để nhất để chuẩn bị cho việc thủ tiêu tiền tệ, trước hết là việc thay thế tiền tệ bằng các sổ tiết kiệm, bằng séc, bằng phiếu ngắn hạn có quyền mua các sản phẩm xã hội ..." [3].

Hy vọng một cách có ý thức vào chính sách cộng sản thời chiến, vào nền kinh tế phi hàng

hóa, tiền tệ, nước Nga đã thực hiện chính sách trưng thu lương thực, trả lương bằng hiện vật. Lương tháng chủ yếu được trả bằng khẩu phần lương thực, thực phẩm. Trên thực tế, chính sách cộng sản thời chiến, nhằm chuyển nước Nga lên CNXH một cách trực tiếp đã không đi vào được cuộc sống. Giá lương thực, thực phẩm lên cao đột ngột. Nông dân bất bình với việc trưng thu lương thực, giai cấp công nhân bị phân hóa và tha hóa, sản xuất đình trệ. Năm 1920, sức sản xuất công nghiệp chỉ còn bằng khoảng 1/7 sản xuất trước chiến tranh. "Cả năm 1921 chỉ sản xuất được 116.300 tấn gang, tức là bằng 3% mức sản xuất trước chiến tranh. Nhiên liệu không đủ, các tổ chức vận tải tan rã. Kho lưu trữ kim khí và vải thì hầu như cạn kiệt, sản xuất nông nghiệp cũng bị đình đốn, nạn đói lan tràn ra nhiều vùng bao gồm 43 triệu người. Những năm 1920 - 1921 là những năm căng thẳng nhất của chính quyền Xô viết. Từ khủng hoảng kinh tế đã kéo theo khủng hoảng chính trị. V. I. Lê Nin nhận định: "Chúng tôi vấp phải một cuộc khủng hoảng chính trị bên trong nước Nga Xô viết. Theo tôi, đó là một cuộc khủng hoảng lớn nhất. Cuộc khủng hoảng đó đã làm cho không những một bộ phận khá lớn trong nông dân, mà cả công nhân nữa bất bình" [5]. Bọn phản động trong và ngoài nước dù các loại đã lợi dụng sự bất mãn của quần chúng, tổ chức các cuộc nổi dậy có vũ trang ở nhiều nơi mà điển hình là cuộc bạo loạn ở Crônstat vào tháng 3 năm 1921. Trong điều kiện hết sức gay go và phức tạp đó, không phải phép mầu nhiệm nào đã cứu nước Nga Xô viết, mà chính là chính sách kinh tế mới (NEP) đã cứu nước Nga khỏi sụp đổ. Tại Đại hội X của Đảng vào tháng 3 năm 1921, V. I. Lê Nin đã phê bình "chính sách cộng sản thời chiến". Người nói rằng: "Mặc dù thế nào chúng ta cũng không được kiếm cách che đậy bất cứ cái gì, mà cần nói thẳng ra rằng, nông dân không hài lòng với hình thức quan hệ hiện có giữa họ và chúng ta, rằng nông dân không muốn tiếp tục sống mãi như thế đâu ... [6]. Tháng 10 năm 1921 V. I. Lê Nin nói tiếp: "Chúng ta đã tính, hay có lẽ nói như thế này đúng hơn, chúng ta chưa tính toán đầy đủ mà đã tưởng là có thể trực tiếp dùng pháp lệnh của nhà nước vô sản để tổ chức theo kiểu cộng sản chủ nghĩa trong một nước tiểu nông, mà nhà nước sản xuất và phân phối sản phẩm. Đời sống thực tế đã vạch rõ sai lầm của chúng ta. Để chuẩn bị - bằng một công tác lâu dài hàng bao nhiêu năm - việc chuyển sang chủ nghĩa cộng sản, thì cần thiết phải có một loạt những bước quá độ như chủ nghĩa tư bản nhà nước và chủ nghĩa xã hội" [7].

Cuộc thực nghiệm áp dụng máy móc những nguyên lý của Các Mác và F. Ăng-ghe-nơ nước Nga lạc hậu, sự sơ cứng, giáo điều lý luận đã phải trả giá. V. I. Lê Nin đã nhìn thấy rõ điều này, Người đã tinh táo phân tích: "Thất bại đó đã biểu hiện ở chỗ là chính sách kinh tế của ta lâm vào tình trạng ở phía thượng tầng của nó bị tách rời cơ sở và không dẫn đến việc phát triển lực lượng sản xuất mà cương lĩnh Đảng ta coi là nhiệm vụ cơ bản và bức thiết nhất.

Chế độ trưng thu lương thực thừa ở nông thôn, cách giải quyết những nhiệm vụ xây dựng ở thành thị một cách trực tiếp theo chủ nghĩa cộng sản như thế, đã làm trở ngại cho việc phát triển lực lượng sản xuất, và đã tỏ ra là nguyên nhân chủ yếu gây nên cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị sâu sắc mà chúng ta vấp phải" [8].

Tư tưởng về chính sách kinh tế mới được V. I. Lê Nin nghĩ đến vào mùa thu năm 1920. Đến tháng 2 năm 1921, Người viết bản thảo và trình Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Người đề nghị: Thay việc trưng thu sản phẩm nông nghiệp bằng thuế; giảm khối lượng thuế với trưng thu, cho nông dân được bán sản phẩm thừa trên thị trường. Chính sách kinh tế mới yêu cầu đất nước chuyển từ phân phối sản phẩm sang chế độ trao đổi trên quan hệ hàng hóa tiền tệ. Bỏ bỏ phương thức phân phối theo kiểu cấp phát vật phẩm "Việc trao đổi hàng hó

tức là đòn xeo chủ yếu của chính sách kinh tế mới, được đặt lên hàng đầu" [9].

Năm 1923 đã ban hành một thứ thuế nông nghiệp duy nhất, tất cả chỉ lên đến 10% th hoạch (về sau còn được giảm nhiều hơn nữa). Số bần nông (chiếm khoảng 30% số hộ) đượ miễn thuế. Thuế nông nghiệp lúc đầu thu bằng hiện vật dần dần chuyển sang thu bằng tiền. Quá trình chuyển đổi này được tiến hành làm 4 bước trong thời gian 3 năm. Bước 1: tính thu theo từng loại nông sản; bước 2: được quy ra lúa mì; bước 3: được thu bằng một phần hiện vật và một phần bằng tiền; bước 4: được thu hoàn toàn bằng tiền. Tiền lương cũng được tiền tệ hóa dần. Nếu đầu năm 1922 tiền mới chiếm 19,3% giá trị tiền lương, thì năm 1923 tiền đã chiếm trong giá trị tiền lương là 80%. Năm 1923, chế độ cấp phát bằng hiện vật cũng được bãi bỏ. Nếu năm 1921 nhà nước cấp lương thực cho 35 triệu người thì năm 1922 chỉ còn 6 triệu và năm 1923 chỉ có 2,6 triệu người. Biên chế nhà nước cũng giảm từ 5,7 triệu người năm 1921 xuống 1,1 triệu người năm 1924.

Nhờ thực hiện chính sách kinh tế mới mà từ năm 1922 đã chấm dứt tình trạng giảm sút liên tục (kể từ 1913) khối lượng sản phẩm nông nghiệp và mở đầu quá trình phát triển nông nghiệp. Chính sách kinh tế mới đã làm cho nông thôn hoạt động sôi nổi lên, sản xuất nông nghiệp được phục hồi nhanh chóng. Tại Đại hội V Quốc tế cộng sản họp vào mùa hè năm 1924 các đại biểu vui mừng được thông báo, nhờ có NEP mà nước Nga Xô viết vượt qua được nạn đói, không những cung cấp đủ lương thực cho nhân dân, mà còn xuất khẩu được 180 triệu pít lúa mì (mỗi put bằng 16,3 kg - đơn vị khối lượng của Nga).

Cùng với chính sách thuế lương thực, việc hủy bỏ các lệnh cấm buôn bán và việc đề ra các chính sách có tác động tích cực đến quan hệ tỷ giá giữa sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm công nghiệp đã cải thiện đời sống của công nhân và nông dân.

Sau khi hủy bỏ việc quốc hữu hóa tiểu thủ công nghiệp, ngày 7 tháng 7 năm 1921 sắc luật mới được ban hành cho phép bất kỳ công dân Liên Xô nào cũng có thể mở cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp; có thể thuê 10 công nhân (nếu có máy móc) hoặc 20 công nhân (nếu không có máy móc). Theo số liệu của Cục thống kê trung ương đến tháng 3 năm 1923 trên phần đất Châu Âu của nước Nga đã có 165.781 xí nghiệp đăng ký kinh doanh, trong đó 7% thuộc nhà nước, 3% thuộc hợp tác xã, 88% thuộc tư nhân, 2% là xí nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài.

Trong quá trình khôi phục và phát triển công nghiệp, nhà nước chú ý tổ chức sản xuất công nghiệp, từng bước đưa xí nghiệp quốc doanh sang hạch toán kinh tế. Cơ chế điều hành mới ở trung ương đã tạo điều kiện cho các xí nghiệp hoạt động thắng lợi. Cuộc cải cách kinh tế dựa trên cơ sở phân quyền kinh tế, và trao quyền tự quản, phát huy tính năng động sáng tạo của các xí nghiệp đã tạo ra sự khởi sắc của công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Ủy ban kinh tế quốc dân tối cao đã lãnh đạo trực tiếp các công ty và hiệp hội. Thay cho 70 hội đồng dân ủy ở tổng cục trước đây, toàn Liên bang chỉ còn 10 bộ và tổng cục. Số lượng giai cấp công nhân ngày càng tăng lên, năng suất lao động được phục hồi và tăng nhanh. Năng suất lao động của sản xuất công nghiệp trong những năm 1922 đến 1926 tăng hàng năm từ 30 đến 50%. Năm 1924 sản xuất công nghiệp đã vượt mức trước chiến tranh.

Nhờ sự phát triển sản xuất và chính sách thuế đúng đắn mà nhà nước Xô viết đã từng bước tạo được sự cân bằng thu chi. Nếu như tháng giêng năm 1922, tiền phát hành chiếm 90% tổng ngân sách thì đầu tháng chạp năm đó (1922) chỉ còn 50%. Sau hai năm thực hiện chính sách kinh tế mới, số tiền phát hành chỉ còn lại dưới 10% tổng ngân sách.

Như vậy, chính sách kinh tế mới đã có tác dụng chuyển nền kinh tế theo hướng:

+ Phát triển kinh tế nhiều thành phần, phát triển quan hệ hàng hóa - tiền tệ, đặc biệt là quan hệ trao đổi hàng hóa giữa công nghiệp và nông nghiệp.

+ Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế, dùng động lực kinh tế, lợi ích kinh tế, lợi ích người lao động là cái chủ yếu để phát triển kinh tế.

+ Xây dựng các hình thức quản lý kinh tế mềm dẻo hơn, phát huy tính năng động sáng tạo của cơ sở với tiến hành kế hoạch hóa thống nhất nền kinh tế.

+ Xây dựng một hệ thống tài chính, tín dụng và tiền tệ ổn định.

+ Tiến hành đồng bộ các biện pháp, các đòn bẩy nhằm mục tiêu phát triển kinh tế Nga.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo kinh tế kiểu mới biết phân tích kinh tế, biết thực hiện mục tiêu, biết hạch toán kinh tế.

+ Từ phát triển kinh tế mà giải quyết các vấn đề khác của xã hội theo hướng chủ nghĩa xã hội.

Có thể nói: NEP là cách tiếp cận của V. I. Lê Nin đến CNXH, là con đường tới CNXH, là những hình nét cơ bản của ngôi nhà XHCN đang được đặt nền móng. Nhờ NEP mà CNXH lần đầu tiên từ lý luận trở thành hiện thực. Từ nước Nga của chính sách kinh tế mới đã nảy sinh cách tổ chức và thực hiện CNXH trên thực tế. Chính sách kinh tế đã vượt khỏi phạm vi kinh tế, chứa đựng trong nó một tổng hợp các giải pháp kinh tế - xã hội mang tính quy luật, đáp ứng những đòi hỏi khách quan của thời kỳ quá lên CNXH, chính sách kinh tế không chỉ là con đường xây dựng CNXH ở nước Nga, mà tầm vóc lịch sử của nó đã vượt khỏi phạm vi nước Nga và mang tính phổ biến trên toàn thế giới trong đó có Việt Nam chúng ta.

Thực chất những giá trị phổ biến của NEP đối với công cuộc đổi mới ở Việt Nam có thể nêu lên ở một số điểm như sau:

Một là, phải thực hiện đổi mới toàn diện đất nước nhưng phải lấy phát triển kinh tế làm trung tâm. Trên cơ sở của phát triển kinh tế mà giải quyết các vấn đề khác. Không phải ngẫu nhiên mà trong tình thế bi đát của những năm 1920 - 1921, và mùa thu năm 1920, V. I. Lê Nin lại tập trung suy nghĩ để cứu nước Nga, lại phải bắt đầu từ "chính sách kinh tế". "Hoặc là tất cả những thành tựu về mặt chính trị của chính quyền Xô viết sẽ tiêu tan hết, hoặc là phải làm cho thành tựu ấy đứng vững trên một cơ sở kinh tế. Cơ sở này hiện nay chưa có. Đây là công việc mà chúng ta cần bắt tay vào làm" [10].

Hai là, phải phát triển kinh tế hàng hóa, phát triển kinh tế nhiều thành phần. Việc phát triển kinh tế hàng hóa, với NEP, V. I. Lê Nin đã đưa quy luật giá trị và cơ chế mới của nhà nước vào mô hình chủ nghĩa xã hội. Với kinh tế hàng hóa "trao đổi hàng hóa, tức là đòn xoay chủ yếu của chính sách kinh tế mới, được đặt lên hàng đầu" và "cần phải đặt vấn đề sao cho các bánh xe trao đổi hàng hóa quay một cách đúng đắn" [11]. Với phát triển kinh tế hàng hóa, phát triển kinh tế nhiều thành phần, V. I. Lê Nin đã đi đến quan niệm phải nhận thức lại một cách cơ bản những vấn đề cơ bản của CNXH. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, V. I. Lê Nin chỉ có điều kiện rảnh tay trực tiếp lãnh đạo xây dựng CNXH có hơn 3 năm (1921 - 1924) trong điều kiện hết sức hiềm nghèo và bi đát. Nhưng với thiên tài sáng tạo, sự táo bạo nhưng không phiêu lưu, sự dũng cảm nhưng không liều lĩnh, Người đã vạch ra và chỉ đạo thắng lợi những nhận thức mới, cách hiểu mới, quan điểm mới về con đường đi lên CNXH.

Ba là, phải chú ý tới tính biện chứng của nhiệt tình cách mạng và lợi ích vật chất.

Quá trình xây dựng CNXH, không thể chỉ hoàn toàn dựa vào nhiệt tình mà phải chú ý nghiên cứu những nhân tố kích thích sự phát triển sản xuất và tăng nhanh năng suất lao động. Việc trưng thu sản phẩm thừa trong nông nghiệp, việc trả lương theo kiểu san bằng trong công nghiệp, đã làm cho người lao động "không còn thích thú củng cố và phát triển hoạt động của mình, cũng như nâng cao sản lượng, kết quả là chúng ta mất một cơ sở kinh tế" [12]. Khi đọc bức thư của một kỹ sư đề nghị áp dụng việc trả lương theo sản phẩm, theo năng suất và chất lượng công việc thay cho việc phân phối bình quân, V. I. Lê Nin ghi vào lề bức thư: "đúng".

Việc đưa ra kết luận, không thể chỉ dựa hoàn toàn vào nhiệt tình, rằng phải ưu tiên những nhân tố kích thích kinh tế, đã là một sự nhận thức lại quan điểm có tính nguyên tắc trước đây. Và chỉ có chú ý đầy đủ tất cả các nhân tố thì mới có khả năng duy trì được nhiệt tình cách mạng.

Bốn là, phải đổi mới phương pháp lãnh đạo - quản lý kinh tế xã hội.

Nói một cách tổng quát, nét nổi bật trong phương pháp lãnh đạo - quản lý mà NEP đưa lại là nghệ thuật thấy được bản chất vấn đề, phải nghiên cứu thấu đáo tình hình lịch sử cụ thể của cuộc sống, tôn trọng quy luật và thực tiễn cuộc sống. Phải biết phát hiện các mâu thuẫn kinh tế - xã hội, nắm bắt và dự báo được xu hướng phát triển của các mâu thuẫn ấy chứ không phải chỉ đi nhận định thuận lợi, khó khăn, ưu điểm và khuyết điểm. Chính ở đây, đòi hỏi lãnh đạo cần phải có trình độ phát triển lý luận. Nếu không có sự trưởng thành và tiến bộ lý luận thì khó đổi mới được phương pháp lãnh đạo - quản lý kinh tế xã hội.

Đi liền với yêu cầu tư duy mới, nhận thức mới, quan điểm mới, phương pháp mới, đòi hỏi phải đổi mới bộ máy lãnh đạo, quản lý và cơ chế điều hành, đồng thời phải chú ý ngăn chặn các nguy cơ có thể xuất hiện trên con đường đến CNXH. Trong những tháng cuối đời, Người cũng đã nhận thấy những nguy cơ đe dọa NEP: tệ hành chính quan liêu, nguy cơ chia rẽ trong nội bộ Đảng, nạn hối lộ, tham nhũng ... Để ngăn chặn những nguy cơ ấy, Người đề nghị đi liền với đổi mới kinh tế cần đổi mới bộ máy nhà nước, hệ thống chính trị. Từ ngày 16 tháng chạp năm 1922, sau một cơn đau dữ dội, sức khỏe Người trở nên nguy kịch. Tay phải và chân phải của Người không còn cử động được nữa. Mặc dù vậy, ngày 23 tháng chạp, V. I. Lê Nin đã đọc cho thư ký ghi bức thư của mình gửi Đại hội X của Xô viết toàn Nga. Trong thư gửi Đại hội, V. I. Lê Nin viết "tôi rất muốn Đại hội lần này quyết định một số thay đổi trong chế độ chính trị của chúng ta" [13]. Nhưng rất đáng tiếc, sau khi V. I. Lê Nin mất, những ý tưởng của Lê Nin hoặc bị lãng quên, hoặc bị hiểu sai và NEP chỉ được thực hiện đến năm 1926.

Ngày nay, Việt Nam chúng ta đang đổi mới, chúng ta không sao chép và bê nguyên NEP vào cuộc đời đã phát triển hôm nay, nhưng chúng ta đang tìm thấy ở NEP những tiềm ẩn, những sức mạnh để khơi dậy và phát huy mọi tiềm năng của đất nước, mọi tiềm năng của con người Việt Nam trong quá trình định hướng XHCN thực hiện dân giàu nước mạnh, xã hội văn minh, con người hạnh phúc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. V. I. Lê Nin toàn tập, tập 33, NXB Tiến bộ, M., 1976, Tr. 113.
- 2, 3 - V. I. Lê Nin toàn tập, tập 38, NXB Tiến bộ, M., 1978, Tr. 122, 123.

- 4 - Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô, NXB Sự thật, Hà Nội, Tr. 319.
- 5 - V. I. Lê Nin toàn tập, tập 45, NXB Tiến bộ, M., 1978, Tr. 327.
- 6 - V. I. Lê Nin toàn tập, tập 43, NXB Tiến bộ, M., 1978, Tr. 70.
- 7, 8 - V. I. Lê Nin toàn tập, tập 44, NXB Tiến bộ, M., 1978, Tr. 189 - 199.
- 9 - V. I. Lê Nin toàn tập, tập 43, NXB Tiến bộ, M., 1978, Tr. 400.
- 10 - V. I. Lê Nin toàn tập, tập 44, NXB Tiến bộ, M., 1978, Tr. 212.
- 11 - V. I. Lê Nin toàn tập, tập 37, NXB Tiến bộ, M., 1977, Tr. 494.
- 12 - V. I. Lê Nin toàn tập, tập 43, NXB Tiến bộ, M., 1978, Tr. 311.
- 13 - V. I. Lê Nin toàn tập, tập 45, NXB Tiến bộ, M., 1978, Tr. 393.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC. SCI., t.XI, n^o3, 1995

THE NEW ECONOMIC POLICY OF V. I. LENIN AND THE RENOVATION OF VIETNAM

NGUYEN NGOC THANH

College of Social Sciences and Humanities - VNU

This article showed the important impacts of Lenin's "New Economic Policy" on the economy and society of Russia. With the substitution of "War - time Communist Policy" with Lenin's "New Economic Policy", Russia has got great achievements on the way to socialism. This policy has the great significance not only for Russia but also for many countries. The values of this policy for the renovation of Vietnam are as follows

- To place the economic development at the first position in the all round renovation.
- To develop multi-sectored merchandise economy.
- To pay attention to the dialectics of revolutionary enthusiasm and the advantage of matter.
- To renovate methods of leadership and management of economy and society.